

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 46/2019/HS-ST
Ngày 14-8-2019*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Tung và bà Lê Thị Thu Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2019/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 đối với:

*** Bị cáo Nguyễn Văn T**, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn D, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: **Thiên chúa**; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị X (đã chết); vợ: Trần Thị T, sinh năm 1980; con: Có hai con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; **bị bắt tạm giữ từ ngày 07/6/2019, đến ngày 13/6/2019 chuyển tạm giam**; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Phan Văn Kiên, sinh năm 1987; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 07/6/2019, tại khu vực thị trấn H, huyện D, Nguyễn Văn Th, trú tại thôn P, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam gặp bạn là Phan Văn K, trú tại xóm 4, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam và K đi chơi. Sau đó Th thuê xe ôm của một người không quen biết đi từ thị trấn H lên khu vực xã C, huyện D, trên đường đi Th mượn điện thoại của người xe ôm đó gọi cho Nguyễn Văn T nói “*Em Th đây, để cho em bốn trăm*”, hiểu ý Th muốn mua bốn trăm nghìn tiền ma túy nên T đồng ý và hẹn Th đến đoạn đường gần nhà T thuộc thôn D, xã C, huyện D để giao nhận

tiền và ma túy. Sau đó, T lấy 01 túi nilon màu trắng, viền màu đỏ, bên trong có sẵn 08 gói ma túy (Heroine) đều được gói trong gói giấy màu trắng có dòng kẻ đang để trong túi quần phía trước bên trái T đang mặc ra, rồi lấy 02 gói trong tổng số 08 gói ma túy đó gói vào một mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và cầm ở tay, 06 gói ma túy còn lại T cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi một mình đi bộ ra địa điểm đã hẹn với Th để bán ma túy.

Khi đến nơi Th trả tiền xe ôm rồi cùng K đi bộ đến gặp T. Tại đây, Th đã đưa cho T số tiền 400.000 đồng, T cầm tiền Th đưa cất vào trong túi quần phía trước bên trái đang mặc. Ngay sau khi T đang định đưa 02 gói ma túy được gói trong mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ mà T đang cầm ở tay phải cho Th thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang, thu giữ, niêm phong các vật chứng liên quan và đưa về trụ sở để lập biên bản theo quy định.

Các vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: Thu trong lòng bàn tay phải của Nguyễn Văn T đang cầm 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong có 02 gói giấy màu trắng đều có dòng kẻ, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; thu trong ví giả da màu đen để trong túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Văn T đang mặc số tiền 2.590.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02 và 01 giấy chứng minh nhân dân số 168008418 mang tên Nguyễn Văn T do Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 27/7/2010; thu trong túi quần phía trước bên trái của Nguyễn Văn T đang mặc gồm: Số tiền 400.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03; 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa, viền màu đỏ, bên trong có 06 gói nhỏ đều được gói bên ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong các gói đều chứa chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04; thu trong lòng bàn tay trái của Nguyễn Văn T đang cầm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu vàng đã cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT05.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Nguyễn Văn T tại thôn D, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản kết luận giám định số 117/PC09-MT ngày 10/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,065g, loại Heroine; mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT04 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,348g, loại Heroine.

Về nguồn gốc số ma túy trên, Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 07/6/2019, T một mình đi nhờ xe của một người không quen biết đến khu vực xã T, huyện P, thành phố Hà Nội. Tại đây T gặp và mua được 08 gói ma túy (heroine) với giá 1.000.000 đồng của một người nam giới, khoảng 40 tuổi làm nghề xe ôm. T không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể của người đàn ông này nên không có cơ sở xác minh, làm rõ để xử lý.

Cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 30/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện

Duy Tiên truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T mức án tù 03(ba) năm đến 03(ba) năm 06(sáu) tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm định tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 07/6/2019 tại đường liên thôn thuộc thôn D, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn T đang bán trái phép 02 gói Heroine khối lượng 0,065g cho Nguyễn Văn T với giá 400.000 đồng nhằm mục đích kiếm lời thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương, đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã **thành khẩn khai báo, bố đẽ của bị cáo là thương binh nên bị cáo được**

hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên, HĐXX nhận thấy bị cáo là người nghiện ma túy đã coi thường pháp luật thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác mục đích kiếm lời để thỏa mãn cơn nghiện nên cần phải ấn định mức hình phạt nghiêm khắc cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người nghiện ma túy không có nghề nghiệp, thu nhập nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai báo mua 08 gói ma túy (heroin) với giá 1.000.000 đồng của một người nam giới, khoảng 40 tuổi làm nghề xe ôm tại xã T, huyện P, thành phố Hà Nội. Do không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể của người đàn ông này nên không có cơ sở xác minh, làm rõ để xử lý.

[6] Đối với Nguyễn Văn Th là người nghiện ma túy đến mua ma túy của Tuyển mục đích mang về sử dụng. Mặc dù khối lượng chất ma túy là 0,065g(Heroine) nhưng Th chưa nhận được ma túy của T thì đã bị tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt quả tang nên hành vi của Nguyễn Văn Th chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do đó không xử lý hình sự đối với Th là đúng quy định pháp luật.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với: 02 phong bì niêm phong có số 117/ PC09 –MT là mẫu vật hoàn trả sau giám định, là ma túy thuộc loại cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng, HĐXX cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 400.000đ là tiền mà T bán ma túy mà có cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với: số tiền 2.590.000 đồng thu của bị cáo và 01 chứng minh nhân dân số 168008418 mang tên Nguyễn Văn T quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên HĐXX cần trả lại bị cáo.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 03(ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: **02 phong bì niêm phong có số 117/ PC09 –MT**

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: **01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung và số tiền 400.000đ** (Bốn trăm ngàn đồng)

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T: **số tiền 2.590.000đ** (Hai triệu năm trăm chín mươi ngàn đồng) và 01 Chứng minh nhân dân số 168008418 mang tên Nguyễn Văn T;

(Toàn bộ đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 01/8/2019, riêng số tiền đã được chuyển qua tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 31/7/2019).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Đông

